TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 29/2025/QĐCNHGT- DS	*Vĩnh Long, ngày 07 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị A, ông Trần Huy D, bà Trần Thị H, ông Trần Văn TR, ông Trần Văn G, ông Trần Văn V;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2025 của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp Đ, xã ĐH, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bị kiện*: 1/. Bà Trần Thị A sinh năm 1953;

2/. Ông Trần Huy D sinh năm 1957;

3/. Bà Trần Thị H sinh năm 1959;

4/. Ông Trần Văn TR sinh năm 1967;

5/. Ông Trần Văn G sinh năm 1968;

6/. Ông Trần Văn V sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp G, phường D, tỉnh Vĩnh Long.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được T quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 9 năm 2025 cụ thể như sau:

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị TN gồm: bà Trần Thị A, ông Trần Huy D, bà Trần Thị H, ông Trần Văn TR, ông Trần Văn G, ông Trần Văn V thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị TN và ông Nguyễn Văn T, đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn T quyền sử dụng đất đối với 02 phần đất sau:

- **Phần A** diện tích 6014,5m^2 thuộc thửa 220, tờ bản đồ số 16, đất tọa lạc: ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà V (nay là ấp Đ, xã ĐH, tỉnh Vĩnh Long) theo sơ đồ khu đất kèm theoheo Công văn số 120/CNKV17 ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 17. Phần đất này có tứ cận như sau:

+ Phía bắc giáp thửa 607 có chiều dài 55,4m;

+ Phía đông giáp thửa 219 chiều ngang 42,9m;

+ Phía nam gồm 03 đoạn: đoạn số 01 giáp thửa 219 có kích thước 73,4m; đoạn số 02 giáp thửa 219 có kích thước 19,8m; đoạn số 03 giáp thửa 219 có kích thước 40,1m;

+ Phía tây giáp thửa 416 có chiều ngang 56,2m.

(Có kèm theo sơ đồ khu đất)

- **Phần B** diện tích 9150,8m^2 thuộc thửa 219, tờ bản đồ số 16, đất tọa lạc: ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà V (nay là ấp Đ, xã ĐH, tỉnh Vĩnh Long) theo sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số 120/CNKV17 ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 17. Phần đất này có tứ cận như sau:

+ Phía bắc gồm 07 đoạn: đoạn số 01 giáp thửa 220 có kích thước 73,4m; đoạn số 02 giáp thửa 220 có kích thước 19,8m; đoạn số 03 giáp thửa 220 có kích thước 40,1m; đoạn số 04 giáp thửa 220 có kích thước 42,9m; đoạn số 05 giáp thửa 607 có kích thước 41,1m;

+ Phía đông gồm 03 đoạn: đoạn số 01 giáp thửa 218 có kích thước 42,8m; đoạn số 02 giáp thửa 218 có kích thước 11,9m; đoạn số 03 giáp thửa 218 có kích thước 73,5m;

+ Phía nam gồm 04 đoạn: đoạn số 01 giáp thửa 218 có kích thước 65,5m; đoạn số 02 giáp thửa 218 có kích thước 16,5m; đoạn số 03 giáp thửa 218 có kích thước 13,2m; đoạn số 04 giáp thửa 218 có kích thước 57,4m;

+ Phía tây giáp thửa 416 có chiều ngang 45,1m.

(Có kèm theo sơ đồ khu đất)

Về thời gian làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất nói trên: Hai bên đương sự thỏa thuận được thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.480.000 đồng. Nhưng ông Nguyễn Văn T đã đóng tạm ứng trước cho Hội đồng thẩm định số tiền là 7.500.000 đồng nên ông Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền chênh lệch là 20.000 đồng tại Văn phòng Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14 – Vĩnh Long
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: TA.

Lê Thị Thùy Linh